

Bản án số: 52/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 14/11/2019

V/v “Ly hôn giữa chị A và anh H”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN – TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hà Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Lâm Giang

2. Ông Giáp Hồng Thanh

- Thư ký phiên toà: bà Ngô Thị Vân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Bộ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 268/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2019 về việc ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2019/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1984; *Nơi cư trú:* thôn Đ, xã Nh, huyện T, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- Bị đơn: anh Phùng Huy H, sinh năm 1985; *Nơi cư trú:* thôn Đ, xã Nh, huyện T, tỉnh Bắc Giang (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 27/7/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị A trình bày:

Chị và anh Phùng Huy H kết hôn ngày 10/9/2007, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã Nh, huyện T và có thời gian tìm hiểu trước khi kết hôn. Sau khi kết hôn, chị về làm dâu gia đình anh H ngay, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc và đã sinh được 02 con chung. Năm 2008, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh H không cho chị đi làm mà yêu cầu chị phải ở nhà trông con và làm việc nhà, chị không đồng ý, anh H vài lần đánh chửi chị. Từ tháng 04/2019, do anh H tiếp tục đánh chửi vô cớ nên chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở cùng thôn sinh sống. Vợ chồng chị sống ly thân từ đó cho đến nay không quan tâm chăm sóc cho nhau.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục chung sống với anh H được nữa nên chị xin ly hôn anh H.

Về con chung: vợ chồng chị có 02 con chung là Phùng Huy B, sinh ngày 05/5/2008 và Phùng Thị Bảo U, sinh năm 12/12/2012. Khi chị về nhà bố mẹ đẻ thì chị có đưa cháu U đi cùng nhưng sau đó anh H lại đến đón cháu về nhà nên hiện cả 2 cháu đang ở cùng anh H. Chị có đón cháu U và cháu B để về nhà ông bà ngoại chơi nhưng từ tháng 7/2019 thì gia đình anh H và anh H không cho chị đón các cháu. Ly hôn, chị xin được nuôi dưỡng 02 con chung, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện chị làm nghề giáo viên trường mầm non xã Nh, thu nhập bình quân hàng tháng 6.000.000 đồng nên có đủ điều kiện để nuôi con. Hiện nay chị đang ở cùng bố mẹ đẻ của chị, bố mẹ chị sẽ cùng chị nuôi dưỡng và chăm sóc 2 cháu để hai cháu phát triển tốt.

Tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị A có mặt giữ nguyên yêu cầu trên.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/9/2019 bị đơn – anh Phùng Huy H trình bày:

Anh thừa nhận về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, nơi đăng ký kết hôn và quá trình sống chung như chị A trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn anh H trình bày quá trình chung sống vợ chồng chỉ xảy ra mâu thuẫn nhỏ trong gia đình. Anh xác nhận vợ chồng ly thân từ tháng 4/2019 cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đồng ý ly hôn với chị A.

Về con chung: vợ chồng anh có 02 con chung là Phùng Huy B, sinh ngày 05/5/2008 và Phùng Thị Bảo U, sinh năm 12/12/2012, các cháu đang ở với anh. Ly hôn, anh xin nuôi cả 2 con chung, không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con chung. Anh xác định có đủ điều kiện nuôi con, anh làm nghề tự do thu nhập bình quân 8.000.000đồng/tháng, hiện anh ở chung trên nhà và đất của bố mẹ.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: anh không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh H vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác định mối quan hệ tranh chấp, những người tham gia tố tụng đúng, đủ; tiến hành thu thập chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hoà giải, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ

vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của BLTTDS; HĐXX đảm bảo về thành phần, nguyên tắc xét xử; tại phiên tòa HĐXX đã thực hiện đủ, đúng các quy định của BLTTDS về phiên tòa sơ thẩm; Thư ký chấp hành đúng quyền hạn, trách nhiệm theo quy định; Nguyên đơn có ý thức chấp hành các quy định của BLTTDS, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của BLTTDS. Về nội dung vụ án, sau khi phân tích Kiểm sát viên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A, xử cho chị A được ly hôn anh H; Giao cho chị A nuôi dưỡng cháu Phùng Thị Bảo U, anh H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phùng Huy B. Chị A và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau; Chị A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến đề nghị của đương sự, Kiểm sát viên. Sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về thẩm quyền: ngày 08 tháng 8 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Tân Yên thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị A với bị đơn là anh Phùng Huy H trú tại thôn Đ, xã Nh, huyện T là theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Về việc xét xử vắng mặt anh Phùng Huy H: anh Phùng Huy H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

Xét các yêu cầu của nguyên đơn thấy:

[3] Về tình cảm vợ chồng: Chị Nguyễn Thị A và anh Phùng Huy H kết hôn ngày 10/9/2007, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã Nh, huyện T, tỉnh Bắc Giang là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định của pháp luật. Tình cảm vợ chồng ban đầu chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Năm 2008, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng dẫn đến từ tháng 4/2019 vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay cả chị A và anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị A xin ly hôn, anh H đồng ý. Quá trình làm việc với gia đình anh H và đại diện chính quyền địa phương đều xác nhận vợ chồng anh H, chị A quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 4/2019 cho đến nay. HĐXX thấy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để xử cho chị A được ly hôn anh H.

[4] Về con chung: Chị A và anh H có 02 con chung là Phùng Huy B, sinh ngày 05/5/2008 và Phùng Thị Bảo U, sinh năm 12/12/2012, hai cháu đang ở với anh H. Ly hôn, chị A và anh H đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 02 con

chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. HĐXX thấy: cả chị A và anh H đều có đủ điều kiện nuôi con và có nguyện vọng được nuôi con chung là yêu cầu chính đáng của chị A và anh H. Qua làm việc, cháu U có nguyện vọng được ở với chị A, cháu B có nguyện vọng ở với anh H. Vì vậy cần giao cho chị A nuôi dưỡng cháu Phùng Thị Bảo U, giao cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phùng Huy B là đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp và phù hợp với nguyện vọng của con chung và quy định tại khoản 2 Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con: chị A và anh H đều không yêu cầu nên chị A và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: chị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại điều 271 và khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 146, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 1 Điều 56, khoản 1 và khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình, xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: chị Nguyễn Thị A được ly hôn anh Phùng Huy H.

2. Về con chung: giao chị Nguyễn Thị A nuôi dưỡng con chung là Phùng Thị Bảo U, sinh năm 12/12/2012. Giao cho anh Phùng Huy H tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Phùng Huy B, sinh ngày 05/5/2008. Chị A và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, chị A và anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị Nguyễn Thị A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2018/0005899 ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên. Xác nhận chị A đã nộp đủ tiền án phí.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7, 7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát Tân Yên;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục T.H.A Tân Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã Nh;
- Lưu hồ sơ;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**

Nguyễn Hà Giang